

Bản án số: 96/2022/HS-ST
Ngày: 23-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Chiêu
2. Bà Hoàng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thắng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định , Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: QHĐ - Sinh năm 2001, tại Thị trấn Y, huyện Yên Định.

Nơi cư trú: Thôn Tổ dân phố Q, Thị trấn Y, huyện Yên Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quách Văn Thức, sinh năm 1975 (Đã chết); Con bà Trương Thị Đường, sinh năm 1974; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2, bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: 01 tiền án

Ngày 28/4/2020, bị TAND huyện Yên Định xử phạt 21 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, theo Bản án số 12/2020/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 10/6/2021 nhưng chưa được đương nhiên xóa án tích;

Tiền sự: Không

Về nhân thân: Ngày 25/7/2022 bị cáo bị TAND huyện Yên Định xử phạt 15 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” (Hành vi thực hiện ngày 05/01/2022).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2022 đến ngày 17/6/2022, bị khởi tố và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 13/9/2022, bị cáo đã bị Cơ quan THAHS Công an huyện Yên Định áp giải thi hành án, theo bản án số 51/2022/HSST ngày 25/7/2022 của TAND huyện Yên Định và Quyết định thi hành án phạt tù số 93/2022/QĐ-CA ngày 30/8/2022 của Chánh án TAND huyện Yên Định.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Hà, địa chỉ: xã Lưu Vĩnh Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, được Công an huyện Yên Định trích xuất về Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Định, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* 1. Anh LĐL, sinh năm 1979 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị LTT, sinh năm 1987 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn Y3, xã Đ, huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh TĐH, sinh năm 1992 và chị NTT, sinh năm 1992 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Tổ dân phố H, Thị trấn Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:* Anh Đoàn Quang Thành, sinh năm 1980 và chị Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1982. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Tổ dân phố H, Thị trấn Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo QHĐ cùng anh LĐL, sinh năm 1979 ở thôn Lê Xá, xã Yên Thái, huyện Yên Định đều là bệnh nhân nằm điều trị nội trú tại Phòng bệnh nhân số 7, khoa ngoại bệnh viện đa khoa huyện Yên Định. Vào khoảng 12 giờ ngày 09/6/2022, anh LĐL nằm ngủ và để chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 màu đen, có ốp lưng bằng cao su tại đầu giường bệnh của mình cắm sạc pin. Lúc này, QHĐ nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của anh LĐL. QHĐ quan sát xung quanh không có ai để ý nên QHĐ đi lại vị trí đầu giường anh LĐL, rút dây sạc lấy điện thoại bỏ vào túi áo, đi ra cổng bệnh viện gọi taxi đi về Thị trấn Y, huyện Yên Định để tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi QHĐ mở điện thoại của anh LĐL rồi mở ứng dụng Messenger đang truy cập sẵn tài khoản Messenger có tên “Như Nguyệt” là tài khoản của chị LTT, sinh năm 1987, ở thôn Yukla 3, xã Đắk Liêng, huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk, là em họ của anh LĐL. Lúc này QHĐ nảy sinh ý định sẽ sử dụng tài khoản Messenger của anh LĐL nhắn tin với người thân của anh LĐL để mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nên QHĐ đăng

nhập tài khoản Messenger của anh LĐL vào chiếc iPhone 6 màu ghi xám của QHĐ. Khi về đến thị trấn Y thì QHĐ đi đến cửa hàng mua bán và sửa chữa điện thoại Đăng Trang ở tổ dân phố H thì gặp chị NTT, tại đây QHĐ thỏa thuận với chị Trang để lại chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 màu đen để vay số tiền 1.000.000 đồng, chị Trang đồng ý. QHĐ lấy tiền trả cho taxi rồi gọi điện rủ anh Trần Ngọc Dương, sinh năm 1991 ở tổ dân phố Phúc Trí, Thị trấn Y, huyện Yên Định đi chơi, anh Dương đồng ý rồi đón QHĐ đi chơi tại xã Cẩm Châu, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, QHĐ cùng Dương đi chơi về, QHĐ tiếp tục đến cửa hàng mua bán và sửa chữa điện thoại Đăng Trang, thì gặp anh TĐH, tại đây QHĐ thỏa thuận bán chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 màu đen mà QHĐ đang để lại tại cửa hàng, để làm tin vay tiền trước đó, thì anh Đăng đồng ý mua chiếc điện thoại với giá 1.300.000 đồng và đưa thêm cho QHĐ số tiền 300.000 đồng, QHĐ lấy tiền rồi cùng Dương đi về nhà Dương chơi và ngủ lại đó.

Đến khoảng 08 giờ ngày 10/6/2022, QHĐ truy cập vào tài khoản Messenger của anh LĐL rồi giả danh là anh LĐL, nhắn tin với chị LTT là chủ tài khoản Messenger “Như Nguyệt” hỏi vay số tiền 3.000.0000 đồng. Chị LTT nghĩ đó là anh LĐL nhắn tin nên đồng ý và yêu cầu cung cấp số tài khoản để chị LTT chuyển tiền. Do QHĐ không có số tài khoản thẻ ngân hàng nên QHĐ nhờ Dương chở đi đến cửa hàng mua bán sửa chữa điện thoại Thành Hưng ở Tổ dân phố H, Thị trấn Y, huyện Yên Định xin số tài khoản của anh Đoàn Quang Thành làm dịch vụ chuyển và nhận tiền. Anh Thành cung cấp số tài khoản của anh có số 6760123456999 thuộc ngân hàng Quân đội MB Bank cho QHĐ, QHĐ gửi số tài khoản của anh Thành để chị LTT chuyển tiền. Đến 08 giờ 36 phút ngày 10/6/2022, chị LTT sử dụng ứng dụng của Ngân hàng Agribank, truy cập vào tài khoản số 5211444409999 của chị LTT chuyển số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản anh Thành do QHĐ cung cấp. Sau khi chuyển tiền thành công chị LTT chụp ảnh màn hình hóa đơn xác nhận giao dịch chuyển tiền thành công, nhắn tin và gửi cho tài khoản Messenge của anh LĐL mà QHĐ đang sử dụng. QHĐ nhận được hình ảnh hóa đơn xác nhận giao dịch chuyển tiền thành công thì đưa cho anh Thành đối chiếu xác nhận. Sau khi xác nhận đã nhận được tiền, anh Thành trả số tiền mặt 3.000.000 đồng cho QHĐ và thu phí dịch vụ là 20.000 đồng, QHĐ cùng Dương lại đi về nhà Dương.

Do trước đây chị LTT vay của anh LĐL số tiền 5.000.000 đồng, đồng thời sáng ngày 10/6/2022 chị LTT nghĩ anh LĐL vay chị số tiền 3.000.000 đồng, nên đến 15 giờ cùng ngày, chị LTT nhắn tin vào tài khoản Messenge của anh LĐL với nội dung muốn trả lại cho anh LĐL số tiền 2.000.000 đồng và trừ hết vào số tiền chị đang nợ của anh LĐL trước đó, QHĐ nhắn tin lại đồng ý và bảo chị LTT chuyển tiền vào số tài khoản anh Thành mà QHĐ đã cung cấp. Đến 16 giờ 18

phút chị LTT tiếp tục chuyển khoản số tiền 2.000.000 đồng vào số tài khoản của anh Thành. Đến khoảng 18 giờ QHĐ đi đến cửa hàng Thành Hưởng rút số tiền 2.000.000 đồng của chị LTT chuyển. Đến 19 giờ cùng ngày, nhận thức hành vi vi phạm pháp luật của mình nên QHĐ đã đến Công an Thị trấn Y đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp tổng số tiền 3.950.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 màu ghi xám.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 14/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Yên Định, kết luận: Chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 màu đen, có ốp lưng bằng cao su nêu trên của anh LDL tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 1.550.000đ (*Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh LDL đã nhận lại tài sản bị trộm cắp là chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 màu đen, có ốp lưng bằng cao su nêu trên và không đi cầu bồi thường gì thêm.

Chị LTT yêu cầu bị cáo QHĐ phải trả lại số tiền 5.000.000 đồng đã chiếm đoạt của chị.

Anh TĐH yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 1.300.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 78 ngày 06/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố bị cáo QHĐ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo QHĐ từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo QHĐ từ 18 tháng đến 21 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành từ 25 tháng đến 30 tháng tù, tổng hợp với phần hình phạt chưa thi hành của bản án hình sự sơ thẩm số 51/2022/HSST ngày 25/7/2022 của TAND huyện Yên Định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án. Bị cáo được trừ đi 08 ngày đã bị tạm giữ trước đó.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho chị LTT 5.000.000 đồng, và trả lại anh Đăng 1.300.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 màu ghi xám của bị cáo.

Tiếp tục quy trừ số tiền 3.950.000 đồng bị cáo đã giao nộp để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và không tranh LĐL gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo QHĐ đã thừa nhận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi, vào khoảng 12 giờ ngày 9/6/2022 tại phòng bệnh nhân số 7, khoa ngoại Bệnh viện đa khoa huyện Yên Định, thuộc địa phận thôn Tân Ngũ, xã Định Long, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo QHĐ lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, đã lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 màu đen, có ốp lưng bằng cao su, của anh LĐL trị giá 1.550.000 đồng. Mặc dù giá trị tài sản bị chiếm đoạt dưới hai triệu đồng, nhưng bị cáo QHĐ đang có tiền án về tội cướp giật tài sản, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản.

Sau khi trộm cắp được điện thoại của anh LĐL, bị cáo QHĐ đã đăng nhập tài khoản Messenger “LĐL” vào điện thoại của QHĐ, với mục đích giả danh anh LĐL để nhắn tin lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị LTT. Trong ngày 10/9/2022 bị cáo đã truy cập Messenger của anh LĐL nhắn tin lừa đảo chiếm đoạt của chị LTT 02 lần với số tiền lần thứ nhất là 3.000.000 đồng, lần thứ hai là 2.000.000 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo QHĐ đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào đối với tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Bị cáo bị áp dụng 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” và “*Phạm tội 02 lần trở lên*” đối với tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, quy định tại điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo được áp dụng 03 tình tiết giảm nhẹ gồm: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”, “*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*” và “*Đầu thú*”, quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo được áp dụng 03 tình tiết giảm nhẹ gồm: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”, “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*” và “*Đầu thú*”, quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Các tình tiết này sẽ được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, vị trí, vai trò, nhân thân của người phạm tội và hình phạt:

Đây là vụ án hình sự về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” có tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng không nhỏ đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần thiết phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

Trong vụ án này, bị cáo QHĐ là người có nhân thân xấu, trước khi thực hiện tội phạm bị cáo đã có 01 tiền án về hành vi Cướp giật tài sản, bản thân bị cáo đã thực hiện nhiều tội phạm khác nhau, hiện nay đang phải chấp hành hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2022/HSST ngày 25/7/2022 của TAND huyện Yên Định đối với hành vi phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản xảy ra ngày 05/01/2022. Nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự với thời gian tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập gì đáng kể nên không bị áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho chị LTT số tiền đã chiếm đoạt là 5.000.000 đồng, nhưng bị cáo đã tự nguyện giao nộp 3.950.000đ là số tiền còn lại sau khi chiếm đoạt được của chị LTT, nên số tiền này được trừ vào số tiền của bị

cáo phải bồi thường cho chị LTT. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho chị LTT 1.050.000 đồng.

Bị cáo cũng chưa trả lại tiền đã bán chiếc điện thoại trộm cắp của anh LĐL cho anh TĐH và chị NTT, do vậy buộc bị cáo phải trả lại số tiền 1.300.000 đồng cho anh Đăng và chị Trang.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi xám của bị cáo QHĐ, do bị cáo tự nguyện giao nộp, là công cụ bị cáo thực hiện tội phạm, cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

Số tiền Việt Nam đồng là 3.950.000 đồng, là số tiền còn lại sau khi chiếm đoạt được của chị LTT, bị cáo tự nguyện giao nộp khi đầu thú để khắc phục hậu quả, nên cần giao trả lại cho chị LTT là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174, Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo QHĐ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo QHĐ 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo QHĐ 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Tổng hợp với 15 (Mười lăm) tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2022/HSST ngày 25/7/2022 và Quyết định thi hành án phạt tù số 93/2022/QĐ-CA ngày 30/8/2022 của Chánh án TAND huyện Yên Định.

Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, được trừ đi số ngày bị cáo bị tạm giữ trước đó từ ngày 10/6/2022 đến ngày 17/6/2022. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính kể từ ngày 13/9/2022 (Ngày bị cáo chấp hành án Bản án số 51/2022/HSST ngày 25/7/2022 của TAND huyện Yên Định).

2. Về trách nhiệm dân sự.

Buộc bị cáo QHĐ phải tiếp tục bồi thường cho chị LTT số tiền 1.050.000đ (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo QHĐ phải trả lại anh TĐH và chị NTT số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi xám của QHĐ, hiện đang được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Công an huyện Yên Định phát hành, được bảo quản tại Chi cục Thi hành án, theo phiếu nhập kho số NK 06 ngày 01/11/2022.

Giao lại chị LTT số tiền 3.950.000đ (Ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo Phiếu ủy nhiệm chi của Công an huyện Yên Định lập ngày 14/10/2022, chuyển tiền vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định số 1055167, tại Kho bạc nhà nước.

4. Về án phí: Buộc bị cáo QHĐ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án, quyết định liên quan đến quyền lợi của mình, trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện Yên Định;
- Bị cáo; bị hại; Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

Lê Xuân Hoàng